

Translate these sentences into English

1. Đây là gấu bông của Billy
This is Billy's teddy.
2. Đây là những quyển sách của Rosy.
These are Rosy's books.
3. Đây là bút chì của Tim.
4. Đây là phòng ngủ của Nhi.
5. Đây là những cái thước của Nga.
6. Đây là hộp ăn của Ba.
7. Con mèo của Oli màu trắng.
Oli's cat is white.
8. Những cái tất của Tim màu xanh da trời.
Tim's socks are blue.
9. Hộp ăn của Rosy màu đỏ.
10. Áo phông của Billy màu vàng.
11. Quần dài của Alice màu hồng.